

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**
Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

G, ngày 05 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Ngọc H**, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Minh N**, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Ngọc H và ông Trần Minh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Ngọc H và ông Trần Minh N thuận tình ly hôn.

- *Việc nuôi con*:

+ Giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 14 tháng 06 năm 2011 cho ông Trần Minh N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Bà Lê Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ *Về cấp dưỡng*: Do ông N không yêu cầu (mặc dù Tòa án đã giải thích) nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Chia tài sản*: Bà H và ông N không có tài sản và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí*:

+ Bà Lê Ngọc H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch 150.000đ. Bà H đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001533 ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên được chuyển sang thu án phí và còn được nhận lại 150.000đ.

+ Ông Trần Minh N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tấn